

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 93/2023/HS-ST

Ngày: 07/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huệ Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Xuyên

2/ Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích N; sinh năm 1987; tại TP. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Không có nơi cư trú cố định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao V và bà Đặng Thị N1; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2023; bị cáo có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn H, sinh năm 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: số 704/73 đường C, Phường M, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 29/3/2023, Nguyễn Thị Bích N đi đến cửa hàng M tại số 563 đường Đ, Phường M, Quận 3 để nạp tiền vào ứng dụng Momo. Khi đang làm thủ tục nạp tiền thì N thấy có 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 10 Pro màu xanh của anh Nguyễn H (quản lý cửa hàng) để trên bàn tại quầy thu ngân, không có ai trông coi nên N đã lén lút dùng tay phải, lấy chiếc điện thoại này bỏ vào túi quần bên phải và bỏ đi. Khi về nhà tại địa chỉ số 118C đường B, Phường T, Quận 8, N bỏ chiếc điện thoại ra xem thì thấy bên trong ốp lưng điện thoại có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nên đã lấy tiêu xài cá nhân. Ngày 31/3/2023, N đem chiếc

điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 10 Pro màu xanh đến cửa hàng điện thoại trên đường P, Quận 10 (không rõ địa chỉ cụ thể) bán với giá 1.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 31/5/2023, N quay lại cửa hàng M tại số 563 đường Đ, Phường M, Quận 3 thì bị nhân viên cửa hàng phát hiện, bắt giữ và bàn giao cho Công an Phường 1, Quận 3 lập hồ sơ ban đầu, chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi, model: Redmi Note 10 Pro, màu xanh dương, dung lượng 128GB, số IMEI 1: 868588053154063, số IMEI 2: 868588053154071 trị giá 3.067.000 đồng (bút lục số 22, 23).

Vật chứng của vụ án:

- 01 đĩa CD bên trong có đoạn hình ảnh N trộm cắp tài sản vào ngày 29/3/2023 tại cửa hàng M số 563 đường Đ, Phường M, Quận 3.

- 01 áo tay ngắn, màu đen, phần cổ áo có màu trắng, phía trước có 02 nơ nhỏ màu đen, đầu tay áo có màu trắng, 01 quần màu đen, phía dưới chân quần có màu trắng. Được đựng trong 01 bọc nylon màu hồng cột kín đầu (Đã nhập kho vật chứng);

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 77 ngày 24/3/2023 (bút lục số 32).

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn H không có yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKS-HS ngày 30/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

- Bị hại: Yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.250.000 đồng và ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, lời khai các bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 29/3/2023, tại cửa hàng M tại số 563 đường Đ, Phường M, Quận 3, Nguyễn Thị Bích N đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 10 Pro màu xanh có giá trị 3.067.000 đồng và 500.000 đồng của anh Nguyễn H (quản lý cửa hàng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần có mức án nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời cũng để răn đe góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại nên áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 áo tay ngắn, 01 quần màu đen là của N, bị cáo không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD bên trong có đoạn hình ảnh N trộm cắp tài sản vào ngày 29/3/2023 tại cửa hàng M số 563 đường Đ, Phường M, Quận 3.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền do không thu hồi được tài sản bị mất là 1.250.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường như yêu cầu nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2023.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 1.250.000 đồng.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 áo tay ngắn, màu đen, phần cổ áo có màu trắng, phía trước có 02 nơ nhỏ màu đen, đầu tay áo có màu trắng, 01 quần màu đen, phía dưới chân quần có màu trắng. Được đựng trong 01 bọc nylon màu hồng cột kín đầu.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD bên trong có đoạn hình ảnh N trộm cắp tài sản vào ngày 29/3/2023 tại cửa hàng M số 563 đường Đ, Phường M, Quận 3.

(Vật chứng tịch thu, tiêu hủy được ghi trong Quyết định chuyển vật chứng số 77/QĐ-VKS-HS ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).

Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.3;
- Bị hại;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huệ Chi

